

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Ngày 28/11/2023, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Luật số 30/2023/QH15), có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, BAN HÀNH LUẬT

Pháp luật hiện hành quy định Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và tổ chức, hoạt động của lực lượng này được quy định trong Luật Công an nhân dân. Tham gia hỗ trợ lực lượng Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự còn có các lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng, Công an xã bán chuyên trách (gọi chung là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở). Đây là những lực lượng do nhà nước thành lập, bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách và hiện nay đang được quy định trong Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Pháp lệnh Công an xã năm 2008, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố.

Với vị trí, chức năng quan trọng làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự quản về an ninh, trật tự và là hạt nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn xã, phường, thị trấn (gọi chung là địa bàn cơ sở), lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc với người dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, lực lượng này luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành Công an; sự giúp đỡ, cộng tác, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ngày càng được củng cố, kiện toàn, lớn mạnh. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa bàn cơ sở.

Tuy nhiên, trước yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, yêu cầu kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở,

giảm chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định về quyền con người, quyền công dân đã đặt ra nhiệm vụ phải tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là cần thiết với những lý do sau đây:

Một là, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với kiện toàn lực lượng, tinh gọn đầu mối, giảm chi ngân sách nhà nước; tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở; cụ thể tại các văn bản sau: (1) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (2) Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; (3) Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; (4) Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; (5) Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; (6) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (7) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, điều chỉnh thay đổi về vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi được kiện toàn thành một lực lượng thống nhất; xác định cụ thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quan hệ công tác, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với tính chất là lực lượng quân chủng tự nguyện, tự quản dưới sự quản lý của chính quyền, tham gia hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở: Dự thảo Luật đã điều chỉnh thay đổi về vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đó là chuyển từ vị trí, chức năng quản lý, thực hiện biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự sang vị trí, chức năng là lực lượng hỗ trợ Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự quản, tự bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ba là, kịp thời tạo cơ sở pháp lý để quy định cụ thể nhiệm vụ, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ được tiếp tục sử dụng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với lực lượng đã được tuyển dụng, huấn luyện và cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc: Hiện nay, các địa phương trong toàn quốc đã hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên. Theo số liệu khảo sát đến nay, trong toàn quốc có 70.867 Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 Luật Công an nhân dân năm 2018. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về các nhiệm vụ mà lực lượng Công an xã bán chuyên trách được thực hiện khi tiếp tục tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cũng như thay đổi tên gọi của lực lượng này để phân biệt với tên gọi của các chức danh Công an xã chính quy và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng này.

Bốn là, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân: Qua tổng kết thi hành quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cho thấy, nhiều nhiệm vụ của các lực lượng này có tác động trực tiếp đến người dân và có liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân mà theo quy định của Hiến pháp năm 2013 phải được quy định trong văn bản luật. Vì vậy, xây dựng Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để thực hiện sắp xếp, kiện toàn các lực lượng, chức danh tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quan hệ công tác là phương án tối ưu nhất để vừa bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, vừa bảo đảm quyền con người, quyền công dân được thực hiện theo đúng quy định của Hiến pháp.

Năm là, sắp xếp, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng thống nhất, kiện toàn, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quan hệ công tác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Sắp xếp, kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và được bố trí ở thôn, tổ dân phố, đơn vị dân cư tương đương theo mô hình tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời là đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

Sáu là, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở: Trong điều kiện hiện nay khi tình hình trong nước, khu vực và thế giới liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự đang diễn biến hết sức nhanh chóng, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp với nhiều vấn đề mới nảy sinh đã đặt ra yêu cầu phải tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; trong đó, phải coi trọng vị trí, vai trò của các lực lượng đang tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và yêu cầu đặt ra là phải tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các lực lượng chuyên trách cũng như phải huy động được quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự; xây dựng được nền an ninh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân để giải quyết kịp thời các vụ, việc liên quan đến an ninh, trật tự và giữ vững an ninh, trật tự ngay từ địa bàn cơ sở là yêu cầu cần thiết; qua đó, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Bảy là, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, có hiệu lực pháp lý cao quy định về nhiệm vụ, hoạt động, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Hiện nay, về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, bảo đảm điều kiện hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đang được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật với nhiều hình thức khác nhau và do nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành; bên cạnh đó, pháp luật hiện hành đang quy định cho các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện một số nhiệm vụ về bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có tính chất tương đồng, chồng lấn. Do đó, sự cần thiết phải pháp điển hóa nhiệm vụ, hoạt động, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vào 01 đạo luật chung để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; giảm chi ngân sách nhà nước; cụ thể hóa và tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở do Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, các lực lượng chức năng, trong đó Công an nhân dân làm nòng cốt thực hiện.

- Pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật về các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để quy định trong văn bản luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng hơn trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể và có tính khả thi.

- Tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng về sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của từng tổ chức cơ sở, giảm chi ngân sách nhà nước.

- Tham khảo có chọn lọc pháp luật của một số nước về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở để vận dụng quy định cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT

Luật gồm 05 chương, 33 điều với bố cục như sau:

1. Chương I. Quy định chung, gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6) quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hành vi bị nghiêm cấm.

2. Chương II. Nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gồm 06 điều (từ Điều 7 đến Điều 12) quy định về hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự; hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội; hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động.

3. Chương III. Xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gồm 02 mục:

- *Mục 1. Xây dựng lực lượng*, gồm 06 điều (từ Điều 13 đến Điều 18) quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; điều chỉnh số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- *Mục 2. Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*, gồm 08 điều (từ Điều 19 đến Điều 26) quy định về bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; địa điểm, nơi làm việc đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang phục, giấy chứng nhận, trang bị của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; nhiệm vụ chi của Bộ Công an; nhiệm vụ chi của địa phương.

4. Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gồm 05 điều (từ Điều 27 đến Điều 31) quy định về trách nhiệm của Chính phủ; Bộ Công an; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chính quyền địa phương các cấp; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

5. Chương V. Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 32 và Điều 33) quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của các luật có liên quan; hiệu lực thi hành.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Về phạm vi điều chỉnh

Theo Điều 1, Luật quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Hiện nay, tại các địa phương đã hình thành nhiều mô hình tổ chức tự quản tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trong đó, có những lực lượng do chính quyền địa phương thành lập, công nhận, quản lý và có nhiều điểm tương

đồng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trong quá trình xây dựng Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo xác định Luật chỉ điều chỉnh đối với 03 lực lượng là Bảo vệ dân phố, Dân phòng và Công an xã bán chuyên trách; không điều chỉnh đối với các tổ chức quần chúng khác tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Vì vậy, để giúp xác định rõ ràng phạm vi điều chỉnh, tại khoản 2 Điều 2 quy định: “*Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; đồng thời, tại khoản 1 Điều 14 cũng quy định: “*Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này*”.

2. Về vị trí, chức năng và nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nội dung quan trọng, làm cơ sở để quy định nhiệm vụ cụ thể và chế độ, chính sách của lực lượng này cho tương ứng, thỏa đáng. Tại Điều 3 của Luật quy định về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là “*một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Quy định này đã làm rõ được tính chất *tham gia, phối hợp, hỗ trợ* của lực lượng này trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn cấp xã mà không làm thay lực lượng Công an xã chính quy.

- Tại Điều 4 của Luật quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó, lực lượng này đặt dưới sự sắp xếp về mặt tổ chức của chính quyền địa phương và sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra về mặt nghiệp vụ của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này; đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Quy định này phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại các nghị quyết của Đảng như: Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp

hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Về quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5, trong quan hệ công tác, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, còn Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đối với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở thì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự có quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 5 cũng quy định quan hệ phối hợp của lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Đồng thời, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có quan hệ hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Trong các mối quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ giữa lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở và Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các tổ chức, đoàn thể... ở cơ sở phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật;
- Chấp hành sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ;
- Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật;
- Công an cấp xã chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Luật cũng quy định “Đối với huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an huyện thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an cấp xã theo quy định của Luật này”.

4. Về các hành vi bị nghiêm cấm

Tại Điều 6, Luật quy định về các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến tổ chức, hoạt động, xây dựng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gồm:

- Sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trái quy định của Luật này hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nhũng nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Giả danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép, làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Về nhiệm vụ

Từ Điều 7 đến Điều 12 của Luật quy định về nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với trình độ, năng lực và thể hiện rõ tính chất là lực lượng tham gia hỗ trợ trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, không trùng lặp với nhiệm vụ của Công an cấp xã và chính quyền cơ sở.

Thứ nhất, là nhiệm vụ hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự. Trong đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an cấp xã. Ngoài ra, khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an cấp xã; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an cấp xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật (Điều 7).

Thứ hai, là nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời, vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự (Điều 8).

Thứ ba, là nhiệm vụ hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Theo đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động (Điều 9).

Thứ tư, là nhiệm vụ hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội. Cụ thể, theo quy định tại Điều 10 lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có nhiệm vụ: (1) Hỗ trợ Công an cấp xã nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý; (2) Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an cấp xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách; (3) Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; (4) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 10 mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an cấp xã kịp thời ngăn chặn.

Thứ năm, là nhiệm vụ hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở. Theo đó, tại Điều 11 của Luật quy định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã vận động, giáo dục những người sau đây đang sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

- Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

- Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành

án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án của Tòa án chưa được xóa án tích;

- Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

Thứ sáu, là nhiệm vụ hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động. Cụ thể, theo quy định tại Điều 12, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có nhiệm vụ: (1) Hỗ trợ Công an cấp xã tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách; (2) Hỗ trợ Công an cấp xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động. (3) Khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an cấp xã, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự. Ngoài ra, Luật cũng quy định: Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Các nhiệm vụ trên đã xác định rõ phạm vi, mức độ, phương thức, cách thức thực hiện, tham gia hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phù hợp với vị trí, tính chất là lực lượng quần chúng tự nguyện tham gia, hỗ trợ lực lượng Công an chính quy, bảo đảm tương xứng tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng này.

6. Về xây dựng lực lượng

- Đối với tiêu chuẩn, điều kiện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Điều 13 của Luật quy định: công dân Việt Nam có nguyện vọng và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây được xem xét, tuyển chọn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: (1) Từ đủ 18 tuổi đến đủ 70 tuổi; trường hợp trên 70 tuổi mà bảo đảm sức khỏe thì Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an cấp xã; (2) Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự ở xã, phường, thị trấn, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; (3) Có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên. Đối với khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình giáo dục tiểu học; (4) Đang thường trú hoặc tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này thì phải đang thường trú hoặc tạm trú tại nơi nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (5) Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là yếu tố bảo đảm cho chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng và đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương II của Luật.

- Về bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Luật quy định kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và được bố trí theo mô hình Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố, đơn vị dân cư tương đương.

Lý do Luật chỉ quy định “*Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng*” (khoản 1 Điều 14) bởi vì các lực lượng, chức danh này có mối quan hệ chặt chẽ về cơ cấu, tổ

chức bộ máy, đều được bố trí trên địa bàn cấp xã, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, trong thực tế đã và đang phát huy vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá và có đủ cơ sở để quy định trong Luật.

Thực tế hiện nay, các lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đều có chung vị trí, chức năng là lực lượng tham gia hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã. Do có tính chất tương đồng về vị trí, chức năng, nhiệm vụ nên được kiện toàn thống nhất. Đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật hiện hành đang được bố trí ở thôn, tổ dân phố, đơn vị dân cư tương đương thuộc địa bàn cấp xã và đang được hưởng hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, đồng thời, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì các chức danh trong thực tế cũng được các địa phương giao thực hiện một số nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Ngoài ra, việc Luật chỉ sắp xếp, kiện toàn chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng mà không sắp xếp, kiện toàn cả chức danh đội viên đội dân phòng vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhằm vẫn huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, bảo đảm lực lượng đáp ứng yêu cầu công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở cơ sở; đồng thời, không làm tăng số lượng người tham gia hoạt động, không làm tăng chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Bên cạnh đó, cũng tại Điều 14, Luật còn quy định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của Công an cấp xã quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

7. Về bảo đảm điều kiện hoạt động

Luật quy định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; được bố trí địa điểm, nơi làm việc, bồi dưỡng, huấn luyện, trang bị công cụ hỗ trợ, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; giải quyết trường hợp khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh. Cụ thể như sau:

- *Về bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất* đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, khoản 3 Điều 19 quy định: Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- *Về địa điểm, nơi làm việc*, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và khả năng bảo đảm của địa phương (Điều 20).

- *Về trang phục, giấy chứng nhận, trang bị*, Điều 22 quy định: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Còn việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

- *Về việc hỗ trợ, bồi dưỡng* đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Điều 23, bảo đảm tương xứng, phù hợp với vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng này, phù hợp với điều kiện ngân sách, tài chính hiện nay. Theo đó, người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ.

- *Về chế độ, chính sách* đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện

nhiệm vụ (Điều 24), Luật quy định cụ thể như sau: (1) Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật; (2) Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; (3) Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; (4) Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức

Luật quy định trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trong đó, Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

9. Về điều khoản thi hành

- Tại Điều 32, Luật quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật như: Luật Phòng cháy, chữa cháy; Luật Bảo hiểm y tế; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật An ninh quốc gia; Luật Công an nhân dân để bảo đảm tính thống nhất giữa Luật này và các luật liên quan. Cụ thể: các quy định được sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thành lập Đội dân phòng, bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; bổ sung người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vào nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế; sửa đổi, bổ sung lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ; sửa đổi, bổ sung quy định về xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó, “*Cơ quan, tổ chức, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật*”; sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân về “*Hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định*

của pháp luật". Đồng thời, Luật bãi bỏ quy định về hiệu lực thi hành của quy định "đối với xã, thị trấn chưa tổ chức Công an chính quy thì các quy định về Công an xã tiếp tục được áp dụng theo Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12, Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13".

- Về hiệu lực thi hành, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN LUẬT

Để triển khai thi hành Luật trong thực tế, cần có các điều kiện bảo đảm cơ bản sau:

1. *Về kinh phí*, cần đầu tư kinh phí cho việc tổ chức thực hiện các nội dung công việc sau đây: (1) Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho lực lượng chức năng và chính quyền các cấp, bao gồm: chi phí in ấn tài liệu; tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng...; (2) Bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, như: hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; bảo đảm trang bị công cụ hỗ trợ và hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu của lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Tổ chức theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật hàng năm.

2. *Về nhân lực*. Với việc chỉ kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng sẽ không làm tăng số lượng người tham gia hoạt động và không làm tăng chi ngân sách nhà nước.

3. Về cơ sở vật chất

- Về bảo đảm điều kiện hoạt động, bảo đảm địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do chính quyền các địa phương bảo đảm, cân đối phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và khả năng bảo đảm của địa phương.

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tiếp tục được sử dụng phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất đã trang bị cho lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách để hoạt động; các địa phương tiếp tục chi trả hỗ trợ hằng tháng cho lực lượng này (bỏ chi trả phụ cấp như quy định hiện nay đang thực hiện đối với bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách), với việc điều chỉnh theo hướng này sẽ không làm tăng chi ngân sách nhà nước.

VI. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ XÃ HỘI

1. Luật điều chỉnh, xác định cụ thể nhiệm vụ, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó, có những nhiệm vụ có liên quan đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân mà hoạt động của lực lượng này có tác động. Với chính sách trên, Luật sẽ có những tác động tích cực đến bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sức mạnh của toàn dân, của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; từ đó, tạo môi trường ổn định để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đầu tư, sản xuất, mở rộng giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư để đẩy mạnh phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế đất nước. Đối với xã hội, việc quy định cụ thể, toàn diện, thống nhất nhiệm vụ của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sẽ bảo đảm giải quyết kịp thời các vụ, việc liên quan tới an ninh, trật tự xảy ra tại địa bàn cơ sở, không để phát sinh, tích tụ các điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự từ cơ sở. Mặt khác, việc quy định cụ thể giúp cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở và chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mình.

2. Luật quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đối với các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở. Việc quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đối với các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở sẽ góp phần xây dựng được cơ chế hữu hiệu trong việc thực hiện kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, huy động tốt sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự; từ đó bảo đảm xây dựng, giữ vững môi trường an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời, chính sách trên giúp giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ, chính quyền địa phương với lực lượng Công an chính quy và lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ an

ninh, trật tự ở cơ sở; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan về vị trí, vai trò của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

VII. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH LUẬT

Để bảo đảm việc triển khai thi hành Luật được hiệu quả, tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Bộ Công an sẽ tham mưu với Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, ban hành các văn bản quy định chi tiết được giao trong Luật đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng./.